

# HÌNH TƯỢNG NHÂN VẬT TRƯ BÁT GIỚI TRONG TÁC PHẨM “TÂY DU KÝ” CỦA NGÔ THỪA AN

Phạm Ngọc Hàm\*

*Khoa Ngôn ngữ và Văn hóa Trung Quốc, Trường Đại học Ngoại ngữ, ĐHQGHN,  
Phạm Văn Đồng, Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam*

Nhận bài ngày 11 tháng 2 năm 2019

Chỉnh sửa ngày 26 tháng 3 năm 2019; Chấp nhận đăng ngày 28 tháng 3 năm 2019

**Tóm tắt:** *Tây du ký* một trong bốn tác phẩm lớn của văn học cổ đại Trung Quốc, đã được chuyển thể thành phim và vượt ra khỏi bờ cõi đất nước, trở nên vô cùng quen thuộc với nhiều thế hệ độc giả, khán giả trên thế giới, trong đó có Việt Nam. Trên hành trình đi Tây Trúc lấy kinh, Trư Bát Giới hiện lên như một sự hội tụ của tất cả những phẩm chất tốt đẹp và thói hư tật xấu của chất “con” và chất “người” trong cái thân hình nửa người nửa lợn, vừa đáng yêu vừa mang đậm tính chất khôi hài. Bài viết bằng phương pháp phân tích, tổng hợp làm sáng tỏ ý nghĩa của việc xây dựng hình tượng nhân vật Trư Bát Giới trong tác phẩm *Tây du ký* của Ngô Thừa Ân, nhằm góp một tài liệu tham khảo cho công tác dạy và học Văn học cổ đại Trung Quốc cho sinh viên Việt Nam.

*Từ khóa:* hình tượng nhân vật, ý nghĩa, Trư Bát Giới

## 1. Đặt vấn đề

Nói đến thành tựu của văn học cổ đại Trung Quốc, không thể không nhắc tới “Tứ đại danh tác” (bốn tác phẩm nổi tiếng) gồm *Tam quốc diễn nghĩa*, *Thủy hử truyện*, *Tây du ký* và *Hồng lâu mộng*, trong đó, *Tây du ký* thường được đặt ở vị trí thứ ba. Đây là cuốn tiểu thuyết lãng mạn trường thiên dài tới 100 hồi, đã được chuyển thể thành phim và vượt ra khỏi bờ cõi đất nước, trở nên vô cùng quen thuộc với nhiều thế hệ độc giả, khán giả trên thế giới trong đó có Việt Nam. Truyện kể về thầy trò Đường Tăng đi Tây Trúc thỉnh kinh. Trong thế giới nhân vật mà Ngô Thừa Ân xây dựng trong kiệt tác đề đời của mình, trừ hai nhân vật được xưng là “Tăng” gồm Đường Tăng và Sa Tăng với bộ dạng hoàn toàn là người ra, Trư Bát Giới, Tôn Ngộ Không hiện lên với bộ dạng nửa là người nửa là vật, mỗi nhân vật có một thuộc tính riêng. Đường Tăng

là hiện thân hoàn hảo của một nhà tu hành, luôn điềm tĩnh, giàu lòng vị tha, nhân ái, không “ồn ào” như Bát Giới và Ngộ Không. Sa Tăng với bản tính kiên trì, nhẫn nại, được gọi là “Ngộ Tĩnh” (phần lớn các bản dịch tiếng Việt đều dịch thành “Ngộ Tĩnh”), trong đó, “Ngộ” là biết, là giác ngộ, tỉnh ngộ, thoát khỏi cõi u mê; “Tĩnh” là trong sạch, thuần khiết, không nhuốm bụi trần). Ngộ Không hiện lên với bộ dạng của một chú khỉ vàng nhỏ nhắn, tinh ranh, nhanh nhạy, là sự thể hiện của trí tuệ, thông minh, sức mạnh với nhiều phép biến hóa khôn lường. Trư Bát Giới diện mạo nửa người, nửa lợn, hội tụ đầy đủ bản chất tham lam của lợn và của những kẻ phàm phu tục tử, song cũng rất nhân hậu, nhiệt thành, đáng yêu. Có thể nói, tất cả những phẩm chất tốt đẹp cũng như thói hư tật xấu cùng tồn tại trong nhân vật Trư Bát Giới là sự thể hiện sinh động của chất “con” và chất “người” cần được tiếp tục giáo hóa.

Cho đến nay, ở Việt Nam, nghiên cứu về hình tượng nhân vật Trư Bát Giới nói

\* ĐT.: 84-904123803

Email: phamngocham.nvhtq@gmail.com

riêng và tác phẩm *Tây du ký* nói chung chưa nhiều. Năm 1995, Lê Anh Dũng ra mắt bạn đọc với công trình nghiên cứu nhan đề *Giải mã truyện Tây du ký tân biên*. Năm 1998, Ngô Nguyên Phi xuất bản cuốn “Lược khảo Tây du ký” tập 1 và 2. Năm 2000, Trịnh Văn Đồng dưới hình thức một luận văn thạc sỹ tiến hành nghiên cứu đề tài “Triết lý nhân sinh trong Tây du ký”. Ngoài ra, trên các trang mạng cũng xuất hiện một số bài viết tản mạn về *Tây du ký* và Trư Bát Giới. Bằng phương pháp phân tích, tổng hợp, kế thừa và phát huy những nghiên cứu của các học giả đi trước, bài viết làm sáng tỏ ý nghĩa của việc xây dựng hình tượng nhân vật Trư Bát Giới trong tác phẩm *Tây du ký* của Ngô Thừa Ân, nhằm góp một tài liệu tham khảo cho công tác dạy và học Văn học cổ đại Trung Quốc cho sinh viên Việt Nam.

## 2. Đôi nét về tác giả và tác phẩm

Ngô Thừa Ân sinh ra và lớn lên vào thời nhà Minh, được chứng kiến thực trạng mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn dân tộc cũng như mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp thống trị đương thời ngày càng bộc lộ và về cuối thời Minh, mâu thuẫn đó càng trở nên gay gắt. Trong bối cảnh đó, tư tưởng giải phóng nhân tính, thoát khỏi sự ràng buộc của xã hội cùng rộ nở với sự đơm hoa kết trái của văn học thị dân. Tiểu thuyết thời Minh cũng theo đó mà bước vào thời kỳ phồn thịnh. Ngô Thừa Ân được trải nghiệm năm giai đoạn thăng trầm của các đời vua Hiếu tông Hoàng Trị, Vũ tông Chính Đức, Thế tông Gia Tĩnh, Mục tông Long Khánh, Thần tông Vạn Lịch. Với sự cảm nhận sâu sắc về thực tại xã hội, tác giả đã liên hệ với quá khứ và mượn điển tích vị Hòa thượng 25 tuổi Huyền Trang Thiên Trúc bộ hành du học vào năm Đường Huyền tông Trinh Quan thứ nhất, tức năm 627, viết nên tiểu thuyết lãng mạn trường thiên này.

Ngô Thừa Ân đặt tên cho nhân vật của mình là Trư Bát Giới, cái tên đó rất phù hợp với ngoại hình và biểu hiện tính cách của nhân vật, đồng thời cũng rất thống nhất với logic của cốt truyện “đi Tây Trúc thỉnh kinh” trong quan hệ với các nhân vật khác thuộc toàn bộ tuyến nhân vật gồm Đường Tăng, Sa Tăng, Tôn Ngộ Không... Chúng ta có thể dễ dàng nhận thấy mối liên hệ tính cách giữa Trư Bát Giới với đặc tính của loài vật nuôi tham ăn, ham ngủ, và hệ quả của nó là mắt híp, bụng to căng tròn. Là người Việt Nam, chắc hẳn ai cũng quen với câu đố “Con gì ăn no, bụng to mắt híp, miệng kêu ừ ừ, nằm thờ phì phò” hay câu tục ngữ “Lợn ăn xong, lợn nằm lợn béo, lợn ăn xong lợn réo lợn gầy.” Lợn ăn no, cái bụng căng tròn, là hình ảnh biểu trưng cho sự sung túc, đủ đầy, viên mãn. Tất cả đã thể hiện rõ nét đặc điểm tri nhận của người xưa về đặc tính của loài vật nuôi trong gia đình này.

## 3. Đặc điểm tính cách của Trư Bát Giới

### 3.1. Về tên gọi của nhân vật Trư Bát Giới

Tiếp xúc với văn học Trung Quốc từ cổ đại đến hiện đại, chúng ta không khó có thể phát hiện rằng phần lớn tên gọi nhân vật trong các tác phẩm đều được tác giả dày công lựa chọn và gửi gắm vào mỗi cái tên đó những ý tưởng nhằm góp phần thể hiện nội dung tác phẩm.

Trư Bát Giới là một trong những nhân vật điển hình, mang đậm tính hài và tạo tiếng cười nhiều nhất cho các thế hệ độc giả. Chính cái tên ấy đã gắn liền với đặc điểm ngoại hình và tính cách của nhân vật. “Trư” (猪) là tên gọi phổ biến nhất của loài vật nuôi trong nhà, cũng là con vật cuối cùng trong bảng 12 con giáp, mang đậm ý niệm văn hóa của dân tộc Trung Hoa, cũng như “lợn” trong ngôn ngữ và văn hóa của dân tộc Việt Nam. Trong tiếng Hán, ngoài 猪 *trư* ra, các từ 豕 *thỉ*, 彘 *trệ*, 豚 *đồn* đều dùng để chỉ loài vật này, trong đó, 豕 *thỉ* và 彘 *trệ*, 豚 *đồn* thường xuất hiện trong

các văn bản tiếng Hán cổ đại. Trong tiếng Hán hiện đại, chúng không còn được sử dụng như một từ đơn nữa mà chỉ tồn tại trong một số thành ngữ, tục ngữ mà thôi. Riêng 猪 *tru* với tư cách là từ đơn và thành tố cấu tạo từ ghép cũng như ngữ cố định vẫn được sử dụng với tần số cao trong tiếng Hán hiện đại. “Bát” là số từ, kết hợp với “giới” tạo thành từ tổ có nghĩa là *tám điều cảnh giới*.

*Từ điển quy phạm tiếng Hán hiện đại* (现代汉语规范词典, 2001) giải thích rằng, Giới (戒) là một chữ hội ý gồm 5 nghĩa, trong đó 4 nghĩa có quan hệ phái sinh: (1) làm động từ, nghĩa là *phòng bị, cảnh giác*, trong từ *giới tâm* (戒心); (2) làm động từ, nghĩa là *từ bỏ, loại bỏ* trong từ *giới tửu* (戒酒: cai rượu); (3) làm danh từ, nghĩa là *những quy định ràng buộc giáo đồ nhà Phật*, trong từ *ngũ giới* (五戒), *thụ giới* (受戒); (4) làm danh từ, nghĩa là *những sự việc không được làm*, trong từ *tửu giới* (酒戒) (Lý Bảo Gia, Đường Chí Siêu: 李宝嘉、唐志超, 2001).

Phật giáo cho rằng bát giới gồm: (1) giới sát sinh; (2) giới trộm cướp; (3) giới tà dâm; (4) giới nói năng vô căn cứ; (5) giới uống rượu; (6) giới nhuộm màu xa hoa son phấn; (7) giới nằm ngò trên giường cao rộng; (8) giới ăn uống không đúng giờ giấc (一戒杀生, 二戒偷盗, 三戒淫邪, 四戒妄语, 五戒饮酒, 六戒着香华, 七戒坐卧高广大床, 八戒非时食). Tựu chung lại, bát giới không nằm ngoài một lòng tu luyện, thanh tâm quả dục, xóa bỏ lòng tham, biết tiết chế, giữ cho thân tâm đều trong sạch. Tuy nhiên, bát giới thể hiện trong hình tượng nhân vật Trư Bát Giới gồm: giới tham ăn, giới tham của cải, giới sắc dục, giới ghen ghét đố kỵ người tài, giới gian ngoan khoác lác, giới nhàn hạ, giới sợ khó, sợ khổ và giới tham công danh. Như vậy, cái tên Bát Giới (tám điều răn) có quan hệ mật thiết với tám biểu hiện tính cách của Trư Bát Giới là tham ăn, tham của, háo sắc, ham công lao, ghen ghét đố kỵ, hay ba hoa khoác lác, thích nhàn hạ, sợ khó sợ khổ.

Điều đó càng khiến cho hình tượng nhân vật dễ khắc sâu trong tâm trí độc giả.

Ngoài ra, bát giới còn có nghĩa là tám điều giới tu hành cần xa lánh, gồm ngũ huân và tam yếm. Trong đó, ngũ huân là năm thứ gia vị hành, họ, tỏi, ớt, rau thơm; tam yếm là kiêng ăn thịt chó, chim nhạn, rùa. Hành, họ, tỏi, ớt, rau thơm đều không thuộc hàng gia vị thanh đạm, không phù hợp với không gian thanh tịnh của nhà Phật. Chó là loài vật nuôi trong gia đình của người Trung Quốc và người Việt Nam, được xem như người bạn trung thành của con người. Tuy nhiên, “trong hoàn cảnh nền nông nghiệp Trung Quốc lạc hậu, năng suất thấp, cung không đủ cầu, con chó ở xã hội Trung Quốc xưa sống nhờ vào chất thải loại, ôi thiu. Để tồn tại, chúng phải dựa vào cơ quan khứu giác nhạy bén để phát hiện những thứ dù là hôi thối dùng làm đồ ăn.” (Phạm Ngọc Hàm, 2018). Chim nhạn được coi là biểu trưng của tình nghĩa vợ chồng son sắt, rùa là biểu trưng của đức trung kính. Vì vậy, kẻ tu hành không ăn thịt chó, rùa và chim nhạn cũng là điều dễ hiểu. Cách lý giải này cũng hoàn toàn phù hợp với bối cảnh của tác phẩm và biểu hiện tính cách của nhân vật Trư Bát Giới. Trong tập 2 của bộ *Tây du ký* gồm 10 tập, do Nhà xuất bản Văn học ấn hành năm 1988 có đoạn kể về nhân vật Trư Ngộ Năng, khi sắp được làm rể nhà Cao lão đã hiện nguyên hình là một yêu quái. Sau khi hàng phục Ngộ Không, yêu quái kể cho Đường Tam Tạng nghe chuyện Bồ Tát khuyến thiện, Ngộ Năng đã nhận giới hạnh của Bồ Tát đoạn tuyệt với ngũ huân tam yếm, ở nhà nhạc phụ ăn chay thụ giới, mong có ngày được gặp Đường Tam Tạng. Biết chuyện, Đường Tăng đã đặt cho Trư Ngộ Năng thêm một cái tên là Bát Giới.

Điều đáng lưu ý là những biểu hiện tính cách này đều có thể tìm thấy ở những con người thực tại mà đạo đức xã hội ngày nay coi là thói hư tật xấu khá phổ biến ở mọi tầng lớp. Để trở thành đồ đệ đích thực của Đường Tăng, Trư Bát Giới phải tội luyện mình, xa lánh được những

cám dỗ để thân tâm thanh tịnh. Trong đời sống thực tại, để trở thành con người hoàn mỹ, mỗi chúng ta cũng cần phải nỗ lực phấn đấu theo tám điều răn đó. Bát Giới còn gọi là Ngộ Năng, cũng như Sa Tăng còn gọi là Ngộ Tĩnh, Tôn Hành Giả là Ngộ Không, tất cả đều đã và đang, cần và phải được giác ngộ để tu hành đến chính quả. Vì vậy, “Ngộ” cũng góp phần làm rõ yếu tố Phật giáo trong mỗi cái tên của đoàn quân vượt gian lao đi Tây Trúc thỉnh kinh.

### 3.2. Những điểm tích cực trong tính cách của Trư Bát Giới

Có thể nói, Trư Bát Giới là sự tụ hội của các mặt tích cực và tồn tại trong tính cách của một con người, nói cách khác, tính “người” và tính “con” cùng tồn tại trong một nhân vật. Đi sâu tìm hiểu tính cách nhân vật điển hình này, có thể tổng kết thành năm điểm tích cực sau đây:

(1) Trư Bát Giới đôn hậu, trung thực, chất phác. Tính cách đó cũng hoàn toàn thống nhất với đặc điểm ngoại hình và bản tính của Bát Giới. Vì háo sắc nên bị đày xuống trần gian đầu thai làm kiếp lợn với cái bụng căng tròn, cái miệng hay nói đúng hơn là cái mõm cũng y trang là mõm lợn, lại thêm đôi mắt híp lúc nào cũng lộ vẻ hau háu, Bát Giới hay ăn, hay ngủ, tiêu hóa tốt, mỗi khi đói bụng đều rất hồn nhiên kêu đói, không nén lòng nín nhịn con đói còn cào để tiếp tục cuộc hành trình như Sa Ngộ Tĩnh và Tôn Ngộ Không. Tuy bị coi là kẻ háo sắc, nhưng Bát Giới vẫn hy sinh tình cảm riêng, đoạn tuyệt với Cao tiểu thư để một lòng một dạ theo Đường Tăng đi Tây Trúc thỉnh kinh. Suốt chặng đường gian nan ấy, không biết bao nhiêu gái đẹp trên đũa, nhưng Bát Giới vẫn giữ mình trong sáng, không nảy sinh quan hệ ngoài luồng với bất cứ mỹ nhân nào. Trong lòng Trư Bát Giới đã có một bóng hình Cao tiểu thư ngự trị.

(2) Trư Bát Giới tính cách đơn thuần, tâm lý khá ổn định trong suốt chặng đường đi thỉnh kinh. Hầu như trong toàn tác phẩm, độc giả chưa hề gặp Bát Giới nổi nóng với người

khác, kể cả khi bị Đường Tăng, Sa Tăng phê phán, trách phạt hay bị Ngộ Không trêu đùa, thậm chí là nhục mạ, động tay động chân. Chi tiết khiến độc giả khó quên nhất là khi muốn ăn thịt Đường Tăng, yêu quái đã trói Bát Giới lại chờ lúc “vào nồi”, ấy thế mà trong thời khắc đó, Bát Giới vẫn có thể điềm tĩnh ngáy pho pho, không hề run sợ ngay cả khi tính mạng bị đe dọa.

(3) Hình tượng Trư Bát Giới là biểu trưng của sức mạnh, chịu được áp lực, ứng phó với hoàn cảnh. Trên suốt chặng đường đi Tây Trúc thỉnh kinh đầy gian nan thử thách, với sức mạnh vượt lên khó khăn, Trư Bát Giới đã cùng với các vị trưởng bối, sư huynh, sư đệ của mình “đạp bằng ghềnh thác, bước lên con đường tươi sáng thênh thang” (踏平坎坷成大道). Dáng bộ ngốc nghếch của Bát Giới đôi lúc vẫn lóe lên ánh sáng của trí tuệ, thể hiện ở những mưu cao chống lại yêu quái, chuyển họa thành phúc. Khả năng chịu khó chịu khổ, nhất là khi chống chọi với những cơn đói còn cào khiến độc giả phải nể phục. Việc xây dựng nhân vật điển hình với tính cách đa dạng, phức tạp ấy của tác giả khiến cho nhân vật nửa người nửa lợn này đã chiếm được cảm tình của rất nhiều thế hệ độc giả, bởi vì trong “cuộc chiến” giữa yếu tố “con” và yếu tố “người” của nhân vật, cuối cùng thì yếu tố “người” về cơ bản vẫn là vượt trội.

(4) Trư Bát Giới biết điều tiết hành vi, giữ được quan hệ tốt đẹp với mọi người trong suốt hành trình của mình. Trư Bát Giới trên có các bậc trưởng giả như Đường Tăng và Ngộ Không, dưới có sư đệ Sa Ngộ Tĩnh. Mặc dù có những lúc xảy ra mâu thuẫn, bị quở phạt hoặc bị trêu đùa, nhưng tất cả đều nhằm mục đích giúp cho Bát Giới hướng thiện, xứng với biệt hiệu của mình là Ngộ Năng. Độc giả khó quên nhất là mỗi khi Bát Giới gặp Ngộ Không, luôn miệng “một điều ‘Hầu ca’, hai điều ‘Hầu ca’” (anh khi vàng). Cách xưng gọi ấy rất gần gũi, thân thiết. Tuy nhiên, về sau, Bát Giới nhận thấy xưng gọi như vậy có đôi chút thiếu trân

trọng, nên đã chủ động đổi thành “Đại sư huynh”, vừa trang trọng, vừa toát lên khoảng cách thứ bậc nhưng cũng không kém phần thân thiện. Trải qua hơn 2300 năm lễ giáo phong kiến ngự trị trong tư tưởng của người Trung Quốc, quan hệ đẳng cấp xã hội đã thể hiện ngay trong lễ lối xưng hô, bởi lẽ xưng hô “dùng để biểu thị một mối quan hệ tương hỗ nào đó hoặc biểu thị sự khác biệt về thân thế, địa vị, nghề nghiệp” (Phạm Ngọc Hàm, 2008). Sự thay đổi trong cách xưng hô đó đã thể hiện rõ nét quan niệm chủ quan của Bát Giới trong việc gìn giữ và phát triển mối quan hệ giao tiếp với những người xung quanh theo chiều hướng tốt.

(5) Trư Bát Giới giàu đức trung. Đức trung là một trong những tiêu chuẩn của đấng nam nhi mà xã hội phong kiến định đặt ra. Bát Giới suốt chặng đường “tây hành thỉnh kinh” luôn tỏ ra trung thành tuyệt đối với sư phụ của mình. Bát Giới không chỉ nghĩ đến sự an nguy của mình mà còn luôn nghĩ đến an nguy của sư phụ, sư huynh, sư đệ. Qua từng sự kiện xảy ra, có thể thấy Bát Giới nhìn chung là người tuân thủ kỷ cương, nghe lời sư huynh trưởng. Nhờ đó mà Bát Giới luôn nhận được sự quan tâm giúp đỡ, chỉ bảo, đôn đốc của Đường Tăng, Sa Tăng và Ngộ Không, kết quả là Bát Giới đã từng bước được “thụ giới”, cải tạo và hoàn thiện mình theo tám điều răn (bát giới).

### 3.3. Những điểm tiêu cực trong tính cách của Trư Bát Giới

Bộ dạng nửa người nửa lợn của Bát Giới được tác giả giải thích trong tác phẩm là hậu quả của hành vi háo sắc, trêu ghẹo Hằng Nga, bị Ngọc Hoàng đại đế tước bỏ chức Thiên Bồng Nguyên Soái và đày xuống trần gian. Thật không may cho Bát Giới đầu thai nhằm làm kiếp lợn nên có đôi má phình phình đầy thịt, đôi tai và cái mõm thì hoàn toàn là tai và mõm lợn, lại thêm cái bụng lúc nào cũng căng tròn, là bằng chứng của bản tính tham ăn, tham ngủ. Hình dạng đó đã mang đậm tính hài hước, lại thêm điệu bộ, cử chỉ đến tính cách đều có thể gây cười bất cứ lúc nào. Có thể nói,

Trư Bát Giới là nhân vật điển hình với tám biểu hiện của dục vọng cá nhân. Đó là: (1) Ham ăn; (2) Ham của; (3) Ham ngủ; (4) Háo sắc; (5) Hám công danh; (6) Thích nhàn hạ; (7) Thích vượt trội hơn người; (8) Thích ba hoa khoe khoang.

Để đạt được những ham muốn ấy, Bát Giới cũng mang trong mình những tính xấu như đố kỵ người tài, đôi khi giả dối, lừa gạt và luôn sợ khó, sợ khổ. Như vậy, nhìn từ bề ngoài có phần mâu thuẫn với những phẩm chất tốt đẹp của Bát Giới vừa phân tích ở trên, nhưng suy cho cùng, mâu thuẫn đó cũng là mâu thuẫn tất yếu tiềm tàng trong bản thân nhân vật và hoàn toàn phù hợp với thực trạng nhân tính trong đời thực. Chẳng thế mà triết gia Tuân Tử đã từng đúc kết “nhân chi tính ác, kỳ thiện giả ngụy dã” (人之性善, 其善者伪也), nghĩa là tính tham lam, ích kỷ, đố kỵ, háo danh, háo sắc, lừa dối vốn thuộc về bản năng của con người, nhưng bản chất đó có thể cải tạo được nhờ tính thiện do con người tạo ra. Cái thiện ấy là sản phẩm của giáo dục, lễ nghĩa, hình pháp. Vì vậy, Bát Giới ghen ghét, đố kỵ người tài giỏi hơn mình cũng là điều dễ hiểu. Trong suốt hành trình thỉnh kinh, Bát Giới luôn là người châm ngòi mâu thuẫn, gây nên ly gián giữa các thành viên, đã kích sau lưng, nhằm giảm uy tín của Ngộ Không. Bát Giới sợ khổ, sợ khó. Mỗi khi gặp núi cao, vực sâu và vô vàn khổ nạn ngăn trở bước đường thỉnh kinh, Bát Giới lại kiếm cớ đòi rút lui, bỏ cuộc giữa đường. Những thói hư tật xấu tồn tại cùng những mặt tích cực trong tính cách của Bát Giới như trên là hoàn toàn phù hợp với quy luật về tính hai mặt của một vấn đề cũng như tính hai mặt của một con người thực tại. Điều này cho phép ta khẳng định *Tây du ký* là tiểu thuyết lãng mạn nhưng bắt rễ từ hiện thực, nhân vật Trư Bát Giới có giá trị đã phá thói hư tật xấu, giáo dục tư tưởng và trong chừng mực nhất định, đó là tấm gương phản chiếu hiện thực cho mọi tầng lớp người ngay cả trong xã hội ngày nay đều có thể soi chung. Trong bất

cứ thời đại nào, với bất cứ con người nào, từ vua chúa đến thường dân đều phải tích cực bồi luyện không ngừng để tránh xa cái ác, đến với cái thiện. Sách “Chu dịch” có câu “Thiên hành kiện, quân tử dĩ tự cường bất tức” (天行健君子以自强不息: Trời vận hành khỏe khoắn, bậc quân tử vì thế phải không ngừng tự hoàn thiện mình). Điều đó vừa là dụng ý của tác giả, cũng là ý nghĩa sâu xa của toàn tác phẩm nói chung và việc xây dựng hình tượng nhân vật Trư Bát Giới nói riêng.

Có thể đưa ra một số ví dụ minh chứng cho những tật xấu kể trên của Bát Giới. Bát Giới tham ăn thể hiện rõ nét nhất qua chi tiết ăn dưa hấu. Với quả hưa hấu trong tay, Bát Giới vốn đã chia thành bốn miếng dành cho sư phụ, sư huynh và sư đệ cùng ăn. Tuy nhiên, khi thấy dưa hấu quá ngon nên Bát Giới đã kiếm cớ lần lượt đưa cả phần dưa hấu của sư phụ, sư huynh, sư đệ vào bụng mình. Lý do mà Bát Giới viện dẫn ra rất hóm hỉnh, phi lý mà lại có lý, nhằm biện hộ cho thói tham lam ăn cả phần người khác, khiến độc giả cảm thấy đáng cười hơn đáng giận. Yếu tố hài đã được tác giả khai thác hết sức tinh tế ngay từ cái nét ăn của Bát Giới.

Bản tính tham của được thể hiện rõ nét qua chi tiết mỗi khi gặp yêu quái ngăn trở thì Bát Giới lại nghĩ ngay đến phần của cải mà mình có thể được hưởng rồi sau đó chạy trốn yêu quái. Lợi lộc cá nhân đã choán ngợp cả khối óc của Bát Giới ngay cả lúc lâm nguy.

Tính háo sắc của Bát Giới thể hiện sinh động trên suốt hành trình đi Tây Trúc thỉnh kinh. Mỗi khi nhìn thấy gái đẹp, Bát Giới đều lập tức tìm cách lần trốn đoàn quân, đi theo tiếng gọi của sắc dục, khiến sư huynh, sư đệ đều “bó tay, tìm không thấy”. Kể cả khi Tôn Ngộ Không dùng phép màu biến thành “nữ yêu quái” để trêu ghẹo thì Bát Giới cũng không thể nhận diện được thực hư, và sau mỗi lời tha thiết “Nuơng tử! Nuơng tử!” là một lần “vồ hụt” mỹ nhân. Hành vi háo sắc đến mức mê muội và ngốc nghếch đó của Bát Giới đã

tạo tiếng cười giòn giã cho độc giả. Điều đó cũng hợp lẽ thường tình vì theo lý giải của Tuân Tử thì “tình và dục là lẽ tự nhiên ai cũng có, không thể bớt đi hay bỏ đi mà không hại. Hữu dục mà hợp đạo cũng không hại, khừ dục mà trái đạo cũng vô ích” (Trần Trọng Kim, 2008). Điều khiến chúng ta suy nghĩ là tại sao tác giả lại để cho bản tính háo sắc cùng tồn tại với thói tham ăn của Bát Giới. Đi tìm đáp án cho câu hỏi này, chúng ta hãy tìm hiểu về tập tính của lợn thể hiện qua tính chất biểu ý của một số chữ Hán có liên quan. Theo tác giả Đường Hán, 豕 *thi* (con lợn) dạng chữ giáp cốt viết thành 豕 *trác*, so với 豕 *thi* có thêm một nét chấm dài (丿). Đó là dấu ấn người xưa cắt bỏ bộ phận sinh dục của con lợn đực, vừa làm giảm bớt tính hoang dã dữ tợn của loài vật này, vừa có thể trợ giúp việc vỗ béo hiệu quả hơn (Đường Hán: 唐汉, 2002). Tục thiến lợn, hoạn lợn đến nay vẫn còn tồn tại trong chăn nuôi lợn ở nông thôn nhằm phục vụ tốt hơn cho mục tiêu tăng năng suất, tăng hiệu quả chăn nuôi. Chữ 家 *gia* (nhà) là sự hội hợp ý nghĩa của hai bộ thủ 宀 *miên* (mái nhà) với 豕 *thi* (con lợn). Tính chất biểu ý của chữ 家 *gia* thể hiện rõ nét bản chất của xã hội từ thị tộc mẫu hệ phát triển lên thị tộc phụ hệ cũng như đặc điểm tri nhận của người xưa về đặc tính bảo tồn nòi giống của lợn (Phạm Ngọc Hàm, 2012). Bản tính háo sắc của Trư Bát Giới có mối liên hệ với đặc tính này của loài lợn.

Bát Giới sợ khó, sợ khổ, thích được an nhàn. Khi Ngộ Không bị đuổi đi, Bát Giới ham ngủ, quên cả trách nhiệm bảo vệ Đường Tăng, khiến Đường Tăng bị yêu quái bắt giam vào huyết động. Lại nữa, nhiều lần Bát Giới trốn trong rừng ngủ say sưa, trong khi sư huynh, sư đệ vẫn mài miết trên đường hành khất.

Bát Giới ham công lao thể hiện ngay trong mỗi lần gặp yêu quái, mặc dù bản thân rất ít khi dám đối mặt giao tranh mà thường chạy trốn hoặc “vừa đánh vừa lui”, công lao thực sự không đáng kể. Tuy nhiên, sau mỗi lần vượt được hiểm nguy như vậy, Bát Giới lại thường

tranh công, lấy công lao của người khác làm công lao của chính mình.

#### 4. Ý nghĩa của hình tượng nhân vật Trư Bát Giới

Ngô Thừa Ân xây dựng nhân vật thần thoại Trư Bát Giới từ tên gọi đến ngoại hình và tính cách đều có dụng ý sâu sắc. Trước tiên, tác giả bằng trí tưởng tượng phong phú đã tạo dựng nên nhân vật nửa người nửa lợn và đặt cho cái tên cũng rất ngộ nghĩnh, đạt được sự thống nhất cao độ giữa ngoại hình, nội tâm và tên gọi, đồng thời phù hợp với mô thức xây dựng nhân vật trong truyện thần thoại kiểu Trung Quốc. Tuy chúng ta không tìm thấy bất kỳ con người nào ở ngoài đời thực có ngoại hình như Trư Bát Giới, nhưng tất cả những biểu hiện tính cách của Trư Bát Giới lại hoàn toàn có thể tìm thấy ở con người trong đời sống thực tại. Có điều, tác giả đã đặt Trư Bát Giới trong không gian đi Tây Trúc thỉnh kinh và tương quan với các thành viên trong đoàn, trên có Đường Tăng và sư huynh Ngô Không, dưới có sư đệ Ngô Tịnh. Được sự giáo hối và giúp đỡ của các bậc huynh trưởng, Bát Giới đã ngày càng giác ngộ và từng bước hoàn thiện mình trong quá trình phát triển đi lên, giảm bớt tính “con” và tăng cường tính “người”, trở thành tấm gương cho mọi tầng lớp trong xã hội soi tỏ mà tìm thấy một phần chân dung của mình trong đó để noi theo. Nếu không có những trải nghiệm thực tế và am hiểu tường tận về khoảng cách giữa chất hiện thực với chất lãng mạn cũng như mô thức về nhân vật thần thoại, Ngô Thừa Ân sẽ khó có thể thành công trong việc xây dựng nhân vật điển hình Trư Bát Giới này. Điều khiến cho Bát Giới trở nên đáng yêu trong lòng độc giả còn phải nói đến những giác ngộ của Bát Giới dưới sự đôn đốc, chỉ giáo và phê phán của sư phụ, sư huynh, dần dần từ bỏ được thói xấu, từng bước hướng thiện. Mỗi lần bắt gặp Bát Giới lười biếng, ham ngủ đến quên cả trách nhiệm

bản thân, Ngô Không lại dùng phép màu biến thành côn trùng để răn Bát Giới. Cũng có khi, Ngô Không áp dụng “thân giáo”, dùng hành động của mình làm gương cho Bát Giới noi theo. Bằng những biện pháp giáo hóa vừa hóm hỉnh, vừa nghiêm khắc, bằng cả phép màu và sự trêu đùa, thậm chí là mắng nhiếc đầy thiện chí, kịp thời đưa “âm mưu” đen tối ra ánh sáng, Bát Giới đã dần dần “thụ giới”, ngộ ra những hành vi “lợi cho địch, hại cho bản thân” của mình và từng bước từ bỏ những thói hư tật xấu, không còn lười biếng, không còn tranh công và si mê sắc dục nữa. Cuối cùng thì Bát Giới đã hoàn toàn hòa nhập vào đoàn quân, hỗ trợ đắc lực cho sư huynh, sư đệ hoàn thành sứ mệnh đi Tây Trúc thỉnh kinh dưới sự hướng đạo của Đường Tăng.

Hành trình thỉnh kinh thực chất là một hành trình tự hoàn thiện đầy gian lao, thử thách của con người. Trong quá trình đó, ngoài sự nỗ lực của bản thân, không thể thiếu được sự khoan dung, độ lượng, rèn giũa, quan tâm giáo dục của xã hội. Chân lý đó vừa mang màu sắc Phật giáo, vừa thể hiện quan điểm giáo dục đi trước thời đại của tác giả Ngô Thừa Ân. Trong đoàn quân đi thỉnh kinh đó, Đường Tăng vốn dĩ là hiện thân của nhà tu hành được giác ngộ theo chân lý Phật giáo, Sa Tăng trở thành một trong những vị La Hán, Ngô Không cũng được thừa kế tang bồng, được phong chức Đẩu chiến thắng Phật. Trư Bát Giới sở dĩ không được thành Phật là vì bản tính tham lam, đầy dục vọng về mọi phương diện cuộc sống, mới ở mức được tiết chế phần nào và đang tiếp tục trên con đường hướng thiện. Dụng ý của tác giả gửi gắm vào nhân vật vừa mang tính “con” vừa mang tính “người” này là để có một con người hoàn thiện. Chúng ta không thể yêu cầu họ phải xóa bỏ tất cả mọi dục vọng mà cần giáo dục để hướng cái tâm của họ vào những suy nghĩ và hành động lành mạnh, tích cực, bởi dẫu sao họ vẫn là con người bằng da bằng thịt. Chỉ có Phật tử, những vị chân tu mới mong có thể

rủ bỏ mọi ham muốn, vươn tới cõi niết bàn. Chính vì vậy, trong tác phẩm thần thoại này, độc giả vẫn có thể tìm thấy ở Bát Giới một con người thực tại, vừa có lòng nhân ái, vừa có sức mạnh, lòng kiên trì vượt khó, song cũng nhiều ham muốn. Trư Bát Giới nhờ đó trở nên gần gũi và được đông đảo độc giả yêu thích không kém gì Ngô Không trong toàn tuyển nhân vật của câu chuyện thần thoại *Tây du ký* nổi tiếng này. Bát Giới tuy mặt lợn, dáng người nhưng tựu chung lại vẫn là nhân vật mang đậm tính chất “người” nhất, Bát Giới là sự tổng hòa các tính tốt và tính xấu, đang trên con đường hoàn thiện. Nếu có thể bình chọn trong tất cả thầy và trò Đường Tăng để tìm ra chỉ một nhân vật trung tâm thì chắc hẳn đó chính là Bát Giới. Bát Giới là nhân vật sinh động nhất, giàu tính hiện thực nhất và cũng mang đậm ý nghĩa giáo dục nhất trong toàn tác phẩm.

Nhân vật Trư Bát Giới hàm chứa ý nghĩa ẩn dụ sâu sắc. Đó là hiện thân của đông đảo quần chúng nhân dân trong xã hội hiện thực. Dưới ngòi bút trào phúng của Ngô Thừa Ân, Bát Giới không thuộc nhân vật anh hùng, nhân vật lý tưởng, hoàn hảo như Ngô Không, mà là sự hội tụ của cả mặt tích cực và hạn chế của nhân tính, rất gần gũi với con người trong đời thực. Trong hình tượng Trư Bát Giới, chúng ta thấy cả tính lãng mạn và tính hiện thực cũng như tính phổ biến của nhân tính, từ đó càng tin tưởng vào việc tu luyện để hoàn thiện mình. Bát Giới là một trong những nhân vật trung tâm, nhân vật chính diện xuyên suốt toàn bộ tác phẩm và là linh hồn của *Tây du ký*. Thành công của việc xây dựng nhân vật điển hình trong hoàn cảnh điển hình này góp phần đắc lực cho “*Tây du ký*” trở thành tác phẩm tiêu biểu thuộc hàng tiểu thuyết kinh điển về thần linh ma quỷ, được vinh dự xếp vào hàng thứ ba trong bốn tiểu thuyết tâm cỡ bậc nhất của kho tàng văn học cổ đại Trung Quốc.

*Tây du ký* của Ngô Thừa Ân cũng như Tứ đại danh tác nói chung và Trư Bát Giới nói riêng được các thế hệ độc giả, khán giả Việt

Nam đón nhận nồng nhiệt qua nguyên tác chữ Hán, bản dịch tiếng Việt và phim ảnh. Đó là do thành công của các tác giả trong sáng tác và xây dựng nhân vật điển hình. Đồng thời, nét tương đồng trong văn hóa truyền thống, đặc điểm tri nhận, tư duy liên tưởng, đặc biệt là quan niệm về 12 con giáp trong mối liên hệ với con người của hai dân tộc Việt Nam và Trung Hoa cũng là nguyên nhân quan trọng dẫn đến sự mến mộ của người dân Việt Nam đối với nhân vật thần thoại hết sức gần gũi với đời sống thực tế này.

## 5. Kết luận

Trư Bát Giới, một trong những nhân vật trung tâm mà Ngô Thừa Ân đã dày công xây dựng đã làm nên linh hồn của *Tây du ký*, cuốn hút độc giả từ tên gọi đến ngoại hình và biểu hiện tính cách. Trư Bát Giới ngoại hình nửa người, nửa lợn, tính cách cũng tụ hội đầy đủ tính “người” và tính “con”, bộc trực, ngộ nghĩnh, mà cũng rất tinh ranh, vừa vị kỷ vừa vị tha. Trong nhân vật thần thoại này có pha chút màu Thiên, song cũng rất thực tại. Nhân vật Trư Bát Giới được hư cấu từ hiện thực chính là hiện thân của con người với những biểu hiện nhân tính gồm cả hai mặt tích cực và tiêu cực đang trong quá trình hoàn thiện. Chính vì vậy, Trư Bát Giới rất gần gũi với đời sống thực tại, thu hút sự quan tâm và cảm tình của độc giả vào bậc nhất trong tất cả các nhân vật của cuốn tiểu thuyết lãng mạn trường thiên này. Tính hai mặt hay nói đúng hơn là mâu thuẫn nội tại giữa mặt tích cực mà mặt tiêu cực trong nhân vật Trư Bát Giới cũng là sự thể hiện mâu thuẫn giai cấp, mâu thuẫn dân tộc cũng như mâu thuẫn trong nội bộ giai cấp thống trị đương thời mà tác giả đã lột tả một cách hết sức tinh tế và cũng rất sâu sắc bằng bút pháp trào phúng. Ý nghĩa ẩn dụ của hình tượng Trư Bát Giới mang tầm thời đại. Mỗi chúng ta trong đời sống hiện tại vẫn có thể tìm thấy bóng dáng của mình trong nhân vật điển



hình nửa người nửa lợn này, từ đó điều chỉnh tư tưởng, hành vi, hài hòa các mối quan hệ để từng bước tự hoàn thiện, nhằm đạt được mục đích, hoàn thành sứ mạng của mình.

### Tài liệu tham khảo

#### Tiếng Việt

- Lê Anh Dũng (1995). *Giải mã Truyện Tây du (Tân biên)*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.
- Trịnh Văn Đồng (2000). *Triết lý nhân sinh trong Tây du ký*. Luận văn Thạc sỹ Khoa học Ngữ văn. Trường Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.
- Phạm Ngọc Hàm (2012). *Chữ Hán: Chữ và nghĩa*, Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.
- Phạm Ngọc Hàm (2008). *Từ ngữ xung hô trong tiếng Hán- So sánh với tiếng Việt*. Hà Nội: Nxb. Đại học Quốc gia.

Phạm Ngọc Hàm (2018). “Chó” trong ngôn ngữ và văn hóa Trung – Việt. *Nghiên cứu Nước ngoài*, 34(1), tr. 59-69.

Trần Trọng Kim (2008). *Nho giáo*. Hà Nội: Nxb. Văn hóa - Thông tin.

Ngô Nguyên Phi (1998). *Lược khảo Tây Du Ký*, Tập I. Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai.

Ngô Nguyên Phi (1998). *Lược khảo Tây Du Ký*, Tập II. Đồng Nai: Nxb. Đồng Nai.

#### Tiếng Trung Quốc

李宝嘉、唐志超 (2001) 《现代汉语规范词典》，吉林大学出版社， tr. 560

唐汉 (2002) 《汉字密码》，学林出版社， tr. 49

## THE CHARACTER ZHU BAJIE IN “JOURNEY TO THE WEST” BY WU CHENGEN

Pham Ngoc Ham

*Faculty of Chinese Language and Culture, VNU University of Languages  
and International Studies, Pham Van Dong, Cau Giay, Hanoi, Vietnam*

**Abstract:** “*Journey to the West*”, one of the Four Great Classical Novels of Chinese literature, was adapted for cinematographic, theatrical and television production, amongst others and spread beyond China’s border, making it familiar to millions of readers and audience in many parts of the world, including Vietnam. On the journey to retrieve original Buddhist scriptures for China, the character Pigsy or Zhu Bajie is portrayed as a half-man, half-pig monster with both good and bad personalities which are represented by the animal part and human part. In the article, the analytical and synthetic methods are used to clarify the meaning and significance of the image of Pigsy or Zhu Bajie in “*Journey to the West*” by Wu Chengen, and this contributes to teaching ancient Chinese literature to Vietnamese students.

**Keywords:** character portrait, significance, Zhu Bajie (Pigsy)